

Bản án số: 162/2023/HS-PT
Ngày: 06-12-2023.

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngầu

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Quốc Vũ;
2. Ông Phạm Văn Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2023/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo **Trần Thanh H** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh H**, sinh ngày 07-3-1986, tại Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **số A đường số B, đường P, khu phố B, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Hậu K**, sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị Thanh P**, sinh năm: 1963; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: tại Bản án số 52/2015/HS-ST ngày 18-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng về tội “Vận chuyển hàng cấm”, bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 17-12-2015, đã được xoá án tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5-2022, trong lúc sử dụng mạng xã hội Facebook, **Trần Thanh H** nhìn thấy một bài viết do một người tên **H1** (không rõ họ tên, địa chỉ) đăng thông tin rao bán 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại Sport không có giấy chứng nhận đăng ký

nên H liên hệ để hỏi mua xe. Sau khi thỏa thuận, H đồng ý mua xe mô tô trên với giá là 33.000.000 đồng và thêm số tiền 1.000.000 đồng để làm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả. Sau đó, H cung cấp đầy đủ hình ảnh, thông tin cá nhân của H để cho H1 làm giấy giả. Khoảng 03 ngày sau, H đến khu vực ngã tư A thuộc phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh gặp H1 nhận xe mô tô biển số 70G1-388.57 và Giấy chứng nhận đăng ký xe giả số 70006831 ngày 29-01-2021 cấp cho Trần Thanh H, biển số đăng ký 70G1-388.57.

Vào lúc 21 giờ 25 phút ngày 10-8-2022, khi H điều khiển xe mô tô đi trên đường L đoạn thuộc khu phố D, phường L, thị xã H, bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thị xã H yêu cầu dừng xe kiểm tra giấy tờ và đo nồng độ cồn là 0,21 miligam/01 lít khí thở nên đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ xe mô tô biển số 70G1- 388.57, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 720058000158 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 70006831.

Tại Kết luận giám định số 1156/KL-KTHS ngày 26-9-2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY”, số 70006831, tên chủ xe Trần Thanh H, biển số đăng ký 70G1-388.57, ngày 29 tháng 01 năm 2021 là mẫu giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả;

- Chữ ký mang tên Nguyễn Thị H2 trên tài liệu cần giám định với chữ ký của Thượng tá Nguyễn Thị H2 – Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh T là không phải do cùng một người ký ra;

- Hình dấu trên tài liệu cần giám định với hình dấu của Phòng C Công an tỉnh T là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Kết luận giám định số 1240/KL-KTHS, ngày 11-10-2022 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Xe mô tô biển số 70G1-388.57, nhãn hiệu Suzuki có số khung, số máy bị đục sửa không xác định được số nguyên thủy.

Tại Kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 02-3-2023 của Phòng K1 Công an T, kết luận: Giấy phép lái xe số 720058000158, mang tên Trần Thanh H là Giấy phép lái xe thật.

Quá trình điều tra, Trần Thanh H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: có bảng thống kê kèm theo.

Về kê biên tài sản: qua xác minh, Trần Thanh H không có tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không kê biên.

Tại Bản Cáo trạng số 65/CT-VKSHT ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội “sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 73/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trần Thanh H** phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo **Trần Thanh H** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo **Trần Thanh H**.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09-10-2023, bị cáo **Trần Thanh H** kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **H** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm xử lý vụ án.

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Trần Thanh H** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 06 tháng tù Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **H** có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Thanh H**, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo **H** 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo **Trần Thanh H** không tranh luận.

Bị cáo **H** nói lời nói sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo **Trần Thanh H** lập ngày 09-10-2023 còn trong thời hạn luật định; nội dung đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Vào khoảng tháng 5-2022, thông qua mạng xã hội Facebook **Trần Thanh H** thoả thuận mua của một người tên **H1** (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại Sport không có giấy chứng nhận đăng ký với giá là 33.000.000 đồng

và thêm số tiền 1.000.000 đồng để làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả. **H** cung cấp đầy đủ hình ảnh, thông tin cá nhân của **H** để cho **H1** làm giấy giả. Sau khi làm xong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả, **H1** đã giao cho **H** xe mô tô biển số 70G1-388.57 và Giấy chứng nhận đăng ký xe giả số 70006831 cấp ngày 29-01-2021, tên chủ sử dụng xe là **Trần Thanh H**, biển số đăng ký 70G1-388.57.

Vào lúc 21 giờ 25 phút ngày 10-8-2022, khi **H** điều khiển xe mô tô đi trên đường **L** đoạn thuộc **khu phố D, phường L, thị xã H**, bị lực lượng Cảnh sát giao thông **Công an thị xã H** yêu cầu dừng xe kiểm tra giấy tờ và đo nồng độ cồn, **H** xuất trình giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả nêu trên nhằm đối phó cơ quan chức năng. Hành vi của **Trần Thanh H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Trần Thanh H** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Trần Thanh H**, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Bị cáo **H** có nhân thân không tốt, đã từng bị Tòa án xét xử phạt tiền 15.000.000 đồng vào ngày 18-9-2015 về tội “Vận chuyển hàng cấm”, bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 17-12-2015, đã được xoá án tích. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

[3.2] Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo nộp thêm một bản phôi tô Bằng khen gia đình có công với Cách mạng chống Mỹ cứu nước do Chính phủ Cách mạng lâm thời **Cộng hòa M** cấp ngày 30-10-1976 cho ông nội ruột của bị cáo là ông **Trần Văn T**, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn, xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Về khẩu trừ thu nhập: xét thấy hiện tại bị cáo **H** không có nghề nghiệp ổn định để có thu nhập nên miễn khẩu trừ thu nhập hằng tháng cho bị cáo **H**.

[5] Từ những nhận định trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Thanh H**, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo **Trần Thanh H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Thanh H**;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Xử phạt bị cáo **Trần Thanh H** 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1.2. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an thị xã H**, tỉnh Tây Ninh nhận được quyết định thi hành án.

1.3. Giao bị cáo **Trần Thanh H** cho **Ủy ban nhân dân phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh** để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với **Ủy ban nhân dân phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh** trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

1.4. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

1.5. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo **Trần Thanh H**.

2. Về án phí: căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Trần Thanh H** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- TAND thị xã Hoà Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Ngẫu

